**Nghiên cứu Luật Di sản Văn hóa và giải pháp bảo tồn di sản văn hóa ở Châu Âu: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

Theo các nhà chuyên môn bảo vệ di sản ở Châu Âu, thờ ơ với di sản là tội ác. Chính vì thế, họ định hướng hoạt động du lịch và các hoạt động dân sinh trong lòng di sản một cách vững chắc; quy định chi tiết về quy tắc ứng xử với di sản mà mỗi công dân phải nắm rõ; ban hành văn bản kiểm soát nghiêm ngặt tác động về sức chứa, loại hình hoạt động và cân bằng nhịp sống của hệ sinh thái tại di sản. Với di sản phi vật thể, nhiều nước ở Châu Âu khuyến khích cộng đồng địa phương chủ động cùng tham gia quản lý, hiến kế để dàn dựng, biểu diễn, gắn với lợi ích của cộng đồng địa phương. Luôn nhiều năm là điển hình cho việc xây dựng luật bảo tồn di sản và phát triển bảo tồn di sản, nghiên cứu từ Châu Âu sẽ khuyến nghị thêm cho các giải pháp bảo tồn di sản tại Việt Nam.

**1. Tình hình bảo tồn di sản Châu Âu**

Di sản văn hóa là những giá trị văn hóa, thiên nhiên kết tinh, là giá trị trường tồn mà các thế hệ đi trước để lại cho đời sau, là quà tặng mà thiên nhiên ưu ái cho nhân loại. Di sản văn hóa không chỉ đóng góp các giá trị văn hóa xã hội mà còn có vai trò đóng góp tích cực cho quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế dịch vụ và kinh tế tri thức.

Đối với một số ngành công nghiệp mới nổi hiện nay, di sản văn hóa được coi là tài nguyên đầu vào với các thế mạnh về thương hiệu, giá trị văn hóa. Khai thác di sản văn hóa trong các hoạt động kinh tế là xu hướng được nhiều quốc gia quan tâm và thực hiện. Từ năm 1972, UNESCO đã công nhận 1.154 địa danh ở 167 quốc gia là di sản thế giới. Những di sản văn hoá được UNESCO chỉ định là di sản thế giới mang lại sự nổi tiếng và nguồn thu khổng lồ cho các điểm du lịch, nhưng đồng thời đặt ra trách nhiệm cho nhà quản lý trong việc bảo tồn di sản và phát triển bền vững. Cho đến tháng 7.2021, Châu Âu vẫn là khu vực đứng đầu thế giới về số di sản có tầm quan trọng về văn hóa, tự nhiên được UNESCO công nhận, chiếm 43,59% (1).

Sở hữu 55 di sản văn hóa, Ý là một trong những quốc gia thu hút du khách hàng đầu thế giới. Nổi tiếng nhất là những di tích lịch sử tại Rome, Venice và Florence (2).

Nước Pháp hiện có hơn 45.000 di tích lịch sử được bảo vệ trong đó khoảng 13.500 di tích đã được công nhận cấp quốc gia. Hơn 44% trong số này thuộc sở hữu tư nhân, khoảng 41% thuộc về các tỉnh, thành phố và chỉ 4% thuộc về nhà nước. Về quy mô quốc tế, Pháp hiện có gần 50 di sản văn hóa được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận, đứng thứ 5 trong số các nước có số lượng di sản quốc tế nhiều nhất thế giới, sau Ý, Trung Quốc, Tây Ban Nha và Đức (3).

Trong cuộc họp lần thứ 44 của Ủy ban Di sản thế giới ngày 16/7/2021, một sự kiện đáng chú ý là UNESCO tước bỏ danh hiệu của Liverpool sau nhiều lần tổ chức này cảnh báo chính quyền thành phố về dự án Liverpool Waters. Gần đây, Stonehenge, công trình tượng đài cự thạch thời kỳ đồ đá mới và thời kỳ đồ đồng gần Amesbury ở Anh, thành phố Venice (Ý) có nguy cơ rơi vào danh sách di sản thế giới bị đe dọa do các vết nứt và lỗ hổng.

Trước khi xảy ra trận hỏa hoạn kinh hoàng năm 2019, Nhà thờ Đức bà Paris là một trong những di tích được ghé thăm nhiều nhất Châu Âu với khoảng 12 triệu lượt khách mỗi năm. Các nhà bảo tồn đang lên kế hoạch tạo ra trải nghiệm sâu sắc hơn cho du khách khi Nhà thờ Đức bà Paris mở cửa trở lại vào năm 2024.

Ý là quốc gia có nhiều di sản văn hóa nhất thế giới và Pháp là quốc gia có nhiều giải pháp nhằm bảo tồn di sản cũng như có những chia sẻ nhằm hỗ trợ Việt Nam bảo tồn di sản trong nhiều năm (4).

**2. Một số luật bảo tồn di sản đáng chú ý ở Châu Âu**

*2.1. Quy định về giá trị di sản văn hoá*

Theo Công ước khung của Hội đồng Châu Âu về giá trị của di sản văn hóa đối với xã hội (ký năm 2005; có hiệu lực từ năm 2011) (5): “Việc xác nhận giá trị của di sản văn hóa thông qua đối thoại giữa các nền văn hóa đòi hỏi phải nghiên cứu và tranh luận liên tục, đặc biệt là tính đến những bất đồng, nảy sinh trong quá trình diễn giải, ví dụ khi một địa điểm cổ xưa là linh thiêng đối với nhiều tôn giáo”. Tương tự như vậy, Hội đồng Châu Âu cũng đã đưa ra một khuyến nghị đáng chú ý liên quan đến “Quản lý các thánh đường và các công trình tôn giáo lớn khác đang được sử dụng”, nhằm khuyến khích các mối quan hệ đối tác sẽ đảm bảo sự tồn tại của những không gian linh thiêng như vậy.

Ở cấp độ EU, Hiệp ước về Hoạt động của Liên minh Châu Âu (TFEU) yêu cầu các quốc gia sau phải tính đến văn hóa trong tất cả các hành động của mình, để thúc đẩy sự tôn trọng giữa các nền văn hóa và thúc đẩy sự đa dạng (Điều 167 § 4). Ngoài ra, các điều khoản cụ thể của Hiệp ước về Liên minh Châu Âu (TEU) quy định rằng Liên minh, theo quan điểm “sự kế thừa về văn hóa, tôn giáo của Châu Âu “sẽ đảm bảo rằng di sản văn hóa của Châu Âu được bảo vệ và nâng cao ”(TEU, Điều 3.3), trong khi theo Điều 167 § 2 của TFEU: “ Hành động của Liên minh sẽ nhằm khuyến khích sự hợp tác giữa các Quốc gia Thành viên. Nếu cần, hỗ trợ và bổ sung hành động của họ trong bảo tồn và bảo vệ các di sản văn hóa có ý nghĩa của Châu Âu” (6).

Cần lưu ý rằng đề cập ở trên về di sản “ý nghĩa Châu Âu” không chỉ bao gồm các “bảo vật quốc gia tôn giáo tương ứng có giá trị nghệ thuật, lịch sử hoặc khảo cổ học” (TFEU, Điều 36), mà còn bao gồm “các nghi thức tôn giáo, truyền thống văn hóa và di sản khu vực ”(TFEU, Điều 13) được coi là quan trọng đối với tính liên tục của“ văn hóa và truyền thống tinh thần của các dân tộc Châu Âu ”(Hiến chương về các quyền cơ bản, Lời mở đầu). Theo nghĩa này, việc mở rộng khái niệm di sản văn hóa tôn giáo cũng nhấn mạnh ý nghĩa pháp lý của các yếu tố phi vật thể của nó, và cho thấy rằng cách tiếp cận lập pháp nói trên không chủ yếu quan tâm đến không gian hạn chế hoặc các đối tượng biệt lập, mà là xác định và bảo tồn di sản phi vật thể.

Khái niệm về “sự thiêng liêng” như một giá trị văn hóa được tôn trọng, đại diện của các truyền thống tôn giáo Châu Âu (hiện tại hoặc quá khứ). Đây là trường hợp, chẳng hạn, liên quan đến hoạt động kinh tế ở vùng Cực Bắc Châu Âu, trong đó “các công ty nên hoạt động một cách thận trọng có trách nhiệm, đặc biệt là ở những nơi thiêng liêng đối với người bản địa”. Đây cũng là trường hợp liên quan đến tình trạng văn hóa và tinh thần đặc quyền của Núi Athos, được thừa nhận là một bán đảo thiêng liêng không thể tiếp cận và bất khả xâm phạm, theo Tuyên bố chung (số 4) được phụ lục vào Đạo luật cuối cùng của Hiệp ước gia nhập của Hy Lạp vào các Cộng đồng Châu Âu. Trong cả hai trường hợp (tức là vùng Cực Bắc Châu Âu và vùng Núi Athos Hy Lạp), yếu tố “không gian thiêng liêng”, mặc dù đa dạng về văn hóa.

Nói cách khác, cả hai không gian thiêng liêng, mặc dù bắt nguồn từ các truyền thống tâm linh khác nhau, đều được coi là những phần “quan trọng” của cùng một sự kế thừa văn hóa Châu Âu, đa dạng, sôi động và rộng lớn (7).

*2.2. Luật buôn bán di sản văn hoá*

Hội đồng Châu Âu đã thông qua các quy định mới nhằm ngăn chặn việc buôn bán bất hợp pháp hàng hóa văn hóa, bao gồm yêu cầu về giấy phép nhập khẩu đối với các đồ tạo tác hơn 250 năm tuổi. EU cho biết quy định này được thiết kế để “đảm bảo sự bảo vệ hiệu quả chống lại việc buôn bán bất hợp pháp hàng hóa văn hóa và chống lại sự mất mát hoặc phá hủy của chúng” và phục vụ “việc ngăn chặn tài trợ khủng bố và rửa tiền thông qua việc bán hàng hóa văn hóa bị cướp bóc cho những người mua trong liên minh” (8). Các quy tắc mới chỉ áp dụng cho hàng hóa văn hóa nhập khẩu từ các nước ngoài EU. Liên minh Châu Âu yêu cầu các nhà nhập khẩu cung cấp bằng chứng rằng hàng hóa của họ đã được xuất khẩu hợp pháp từ quốc gia xuất xứ để xin giấy phép đặc biệt từ một quốc gia EU. Thông tin về các mặt hàng nhập khẩu như vậy sẽ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu điện tử tập trung cung cấp cho tất cả các cơ quan chức năng quốc gia ở EU. Bộ trưởng Bộ Văn hóa Đức Monika Grütters cho biết các quy tắc đã bắt đầu có hiệu lực từ mùa thu năm 2020 (9).

Đối với hàng hóa văn hóa thuộc các loại hiện vật khảo cổ, các bộ phận của di tích đã bị tháo dỡ và các bản thảo và sách cũ, các nhà nhập khẩu ở EU sẽ phải xin giấy phép. Giấy phép được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền tại Quốc gia thành viên nhập cảnh, sau khi họ kiểm tra bằng chứng do nhà nhập khẩu cung cấp hàng hóa văn hóa đã được xuất khẩu hợp pháp từ nước thứ ba. Đối với tất cả các loại hàng hóa văn hóa khác, người tìm cách đưa chúng vào EU sẽ phải nộp cho hải quan một một bản cam kết trong đó xác nhận rằng hàng hóa được đề cập đã được xuất khẩu hợp pháp từ nước thứ ba. Tuyên bố này phải được đính kèm với ‘ID đối tượng’: một tiêu chuẩn quốc tế được phát triển để xác định và đăng ký hàng hóa văn hóa, cung cấp thông tin cần thiết tối thiểu để xác định đối tượng và ảnh của vật phẩm (10).

*2.3. Một số luật di sản văn hoá ở các quốc gia Châu Âu*

Luật của Ý về bảo vệ di sản văn hóa đặc biệt nghiêm ngặt. Trong khi các luật hiện hành thuộc về trình tự bắt đầu sau khi nước Ý thống nhất (1859–70), chúng không thể được giải thích theo chủ nghĩa dân tộc. Thay vào đó, các nguyên tắc đạo đức và luật pháp về bảo tồn có nguồn gốc sâu xa hơn nhiều, tức là một truyền thống lâu dài, bắt đầu từ rất lâu trước khi khái niệm “quốc gia” có hiệu lực ở Châu Âu thế kỷ 19. Phân tích chặt chẽ các văn bản ban đầu thế kỷ 19 (chẳng hạn như bức thư của Raphael gửi giáo hoàng Leo X về các cổ vật của Rome) sẽ cho thấy rằng các quy tắc được thực thi bởi các chính phủ của các quốc gia Ý trước khi thống nhất, được liên kết với sự ra đời và phát triển của các hoạt động sưu tầm, hầu hết đều nhằm mục đích điều tiết và hạn chế thị trường. Chỉ với cuộc cách mạng Pháp, khái niệm về dân tộc chủ nghĩa mới được đưa ra, và dần dần thích nghi với các bang của Ý. Từ năm 1909 đến năm 2004, để bảo vệ di sản văn hóa và cảnh quan đã phát triển thành một tổ chức công cộng phức tạp, mà điểm mấu chốt là Hiến pháp Ý (1948), nơi lần đầu tiên có “sự giám hộ của nhà nước đối với cảnh quan và di tích lịch sử và nghệ thuật yêu nước của dân tộc ”đã được khắc sâu trong các nguyên tắc cơ bản của bất kỳ nhà nước hiện đại. Tuy nhiên, trong khi lời hùng biện về bảo tồn vẫn còn mạnh mẽ, những thập kỷ qua đã chứng kiến sự xuống cấp nhanh chóng của các nguồn tài nguyên, thể chế và các giá trị cam kết với sự tôn tạo của di sản văn hóa ở Ý (11).

Ở cấp độ Châu Âu, Pháp đã đề xuất một công cụ kiểm soát mới dành riêng cho việc kiểm soát việc nhập khẩu hàng hóa văn hóa, văn bản hiện đang được thảo luận tại Brussels. Ở cấp quốc gia, Pháp đang triển khai nhiều biện pháp phù hợp với mục tiêu của nghị quyết 2347 (2017). Biện pháp đầu tiên là tăng cường luật pháp của Pháp để chống lại nạn buôn bán bất hợp pháp tài sản văn hóa. Ví dụ, luật ngày 03/6/2016 về đấu tranh chống tội phạm có tổ chức, khủng bố và tài trợ của chúng tạo ra một tội danh mới nhằm trừng phạt hành vi cố ý tham gia buôn bán tài sản văn hóa từ các khu vực thành lập các tổ chức khủng bố. Các quy định đó được bổ sung và củng cố bởi luật buôn bán bất hợp pháp ngày 07/7/2016, được Bộ Văn hóa bảo trợ, trong đó đáng chú ý là cung cấp việc áp dụng kiểm soát hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hóa văn hóa. Ví dụ thứ hai là sự hợp tác của các cơ quan Cảnh sát Pháp, đặc biệt là văn phòng trung ương để chống buôn bán tài sản văn hóa, với INTERPOL năm 2016 thông qua trao đổi chia sẻ thông tin, đặc biệt trong bối cảnh điều tra, nhờ vào hệ thống liên lạc tích hợp và an toàn của tổ chức. Ở cấp độ quốc tế, Pháp và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đã có sáng kiến triệu tập một hội nghị quốc tế tại Abu Dhabi vào cuối năm 2016.

Nhà nước đã tập hợp các quốc gia, tổ chức công, đối tác tư nhân, nhà khoa học và các tổ chức phi chính phủ lớn để tạo ra một liên minh bảo vệ các di sản văn hóa có nguy cơ tuyệt chủng. Đầu tiên là việc tạo ra một mạng lưới các nơi an toàn để chứa các tài sản văn hóa đang bị đe dọa và thứ hai là việc thành lập Liên minh Quốc tế về Bảo vệ Di sản Văn hóa ở các Khu vực Xung đột (ALIPH). Pháp đã đóng góp phần đầu tiên của cam kết và công việc của UNESCO đã bắt đầu. Tất cả các sáng kiến này đều bổ sung cho chiến lược Bảo vệ Di sản Văn hóa của UNESCO nhằm tăng cường hành động trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa trong xung đột vũ trang, và phù hợp với các công ước quốc tế hiện có. Pháp cũng đang theo đuổi hợp tác với UNESCO thông qua một số hành động ở cấp khu vực, đối với các quốc gia có di sản đang bị đe dọa, đặc biệt thông qua việc đào tạo các Chuyên gia di sản, Cảnh sát và Quản lý hải quan (12).

Ngoài việc hoan nghênh sự công nhận trong Nghị quyết 2347 (2017) về sự cần thiết phải truy tố những kẻ chịu trách nhiệm về tội ác chiến tranh đối với di sản văn hóa, Pháp còn hoan nghênh việc tăng cường quan hệ đối tác gần đây giữa UNESCO và Tòa án Hình sự Quốc tế. Đó là một sự phát triển rất tích cực và nó gửi một thông điệp mạnh mẽ đến các nhóm vũ trang và khủng bố đang đe dọa di sản văn hóa (13).

**3. Một số biện pháp bảo tồn di sản đáng chú ý ở Châu Âu**

*3.1. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào di sản*

Trước tình hình quỹ công dành cho trùng tu, tôn tạo các công trình văn hóa ngày càng ít, năm 2014, Ý đã ban hành luật mới, Art Bonus (Lợi tức nghệ thuật), nhằm khuyến khích các cá nhân, chủ doanh nghiệp đầu tư vào khôi phục các công trình văn hóa bằng cách đưa ra mức thuế lợi tức tương đương khấu trừ lên tới 65% khoản đóng góp của họ. Luật mới cũng quy định 30% tín dụng thuế cho các công trình du lịch khi họ đầu tư cải tạo, nâng cấp.

Các công trình nổi tiếng như đấu trường Colosseum, đài phun nước Trevi ở Rome, Italia…đã nhận được sự bảo trợ lên tới hàng chục triệu euro của chính phủ. Tại Cộng hòa Séc tượng đài Nguyên soái Liên Xô Ivan Konev được tôn vinh đặt ở quảng trường Buberec ở thủ đô Praha và sau này vào tháng 04/2020 được chính quyền Quận Praha 6 di dời tượng đài Nguyên soái Liên Xô Ivan Konev, đưa bức tượng vào Bảo tàng Ký ức thế kỷ XX theo kế hoạch của chính quyền thành phố Praha. Tuy nhiên, phần lớn bảo tàng, cổ vật và công trình được UNESCO công nhận không nhận được sự quan tâm như vậy, và cần thêm biện pháp kích thích.

Tổng chi cho văn hóa tại Ý chiếm 1,2% GDP, trong khi mức trung bình tại Châu Âu là 2,2%. Tuy nhiên, chính phủ cho biết, năm 2016, lần đầu tiên xu hướng cắt giảm chi tiêu cho văn hóa đã đảo chiều nhờ Art Bonus. Theo Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Du lịch Ý Dario Franceschini, “để văn hóa được bảo trợ sẽ mất thời gian. Nhưng kết quả của Art Bonus cho Ý hoàn toàn tích cực, đặc biệt với những gì đạt được trong giai đoạn thử nghiệm (14).

Năm 2015 Chính phủ đã quyên góp được 34 triệu euro, tăng 20% so với năm 2014, và hơn một nửa trong số các di sản đã liệt kê được hưởng lợi từ sự quyên góp này. “Giống như các nước khác, các tập đoàn lớn được đánh giá bằng đóng góp xã hội, bằng những gì họ làm để bảo vệ di sản theo cách UNESCO đã miêu tả, vì nó thuộc về toàn nhân loại và toàn nhân loại phải đóng góp cho công cuộc này”.

Sau Art Bonus, khoảng 500 công ty truyền thông và quảng cáo đã lập ra upaperlacultura.org, trang web nhằm kết nối các viện văn hóa và doanh nghiệp. Trang web phi lợi nhuận này cho phép các công ty tư nhân chọn khu vực đầu tư theo địa lý hoặc loại hình di sản. Một sáng kiến tương tự hướng đến du khách nước ngoài là LoveÝ! Đây là hoạt động gây quỹ mới để hỗ trợ di sản của đất nước thông qua một loạt dự án được quản lý minh bạch để giúp cho tương lai của Ý (15).

*3.2. Số hoá dữ liệu quản lý di sản văn hoá*

Ủy ban Châu Âu (European Commission) đã xây dựng các điều kiện khung cho số hóa di sản thông qua Khuyến nghị của ủy ban về số hóa và khả năng tiếp cận trực tuyến tài liệu văn hóa số và bảo tồn kỹ thuật số (16) vào 27/10/2011 và thành lập nhóm chuyên gia của Ủy ban Châu Âu về Di sản văn hóa KTS (17).

Các dữ liệu số hóa di sản thông qua các công nghệ kỹ thuật số phù hợp sẽ được chuyển hóa thành các định dạng như hình ảnh 2D, mô hình 3D kỹ thuật số, âm thanh kỹ thuật số và các định dạng số khác. Đây là tài nguyên tính các giá trị di sản và có thể được đưa vào trong các chuỗi sản xuất công nghiệp để tạo ra sản phẩm.

Như in mô hình 3D, làm đồ họa, làm bối cảnh phim,... Đặc thù của nguồn tài nguyên này là có thể tái sử dụng nhiều lần mà không gây hao mòn, hư hại, thậm chí còn góp phần quảng bá, gia tăng thương hiệu cho chính tài nguyên gốc- di sản thực. Ví dụ trong một cảnh phim, một tòa thành có thể bị sụp đổ nhờ hiệu ứng VFX, nhưng không cần phải tác động tới di sản thực để tạo cảnh quay đó.

Bên cạnh đó, các dữ liệu được số hóa tuy không có định dạng vật lý, nhưng lại lưu trữ lượng thông tin lớn, dễ dàng chuyển hóa hơn dữ liệu vật lý, và quan trọng là dễ dàng lưu trữ . Do vậy khai thác di sản với công nghệ số là một giải pháp hiệu quả, hạn chế tác động gây rủi ro và góp phần bảo tồn cho di sản (18).

Không gian dữ liệu chung sẽ dựa trên nền tảng văn hóa kỹ thuật số Châu Âu, Europeana, và khuyến nghị khuyến khích các quốc gia thành viên số hóa vào năm 2030 tất cả các di tích và địa điểm có nguy cơ xuống cấp và một nửa trong số đó là những nơi có khách du lịch thường xuyên lui tới. Các bảo tàng, phòng trưng bày, thư viện và kho lưu trữ trên khắp Châu Âu sẽ có thể sử dụng nền tảng Europeana để chia sẻ và sử dụng lại các hình ảnh di sản văn hóa được số hóa, chẳng hạn như mô hình 3D của các di tích lịch sử và các bản quét tranh chất lượng cao (19).

Di sản văn hóa làm phong phú thêm cuộc sống của người dân. Nó cũng là động lực thúc đẩy các lĩnh vực văn hóa và sáng tạo, đóng vai trò trong việc tạo ra và nâng cao vốn xã hội của Châu Âu. Di sản văn hóa là một nguồn lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế, việc làm và gắn kết xã hội. Nó giúp hồi sinh các khu vực thành thị và nông thôn và thúc đẩy du lịch bền vững. Tại Liên minh Châu Âu, hơn 300.000 người làm việc trong lĩnh vực di sản văn hóa và 7,8 triệu công việc có liên quan gián tiếp đến di sản (ví dụ như phiên dịch và an ninh). Trong khi hoạch định chính sách trong lĩnh vực này chủ yếu là trách nhiệm của các Quốc gia Thành viên, chính quyền địa phương và khu vực, EU cam kết bảo vệ và nâng cao di sản văn hóa của Châu Âu. Nó làm như vậy thông qua một số lĩnh vực chính sách và chương trình (20).

Chương trình nghị sự mới của Châu Âu về văn hóa năm 2018 đổi mới sự cống hiến nhằm thúc đẩy văn hóa như một yếu tố quan trọng trong quan hệ quốc tế của EU. Nền tảng của hợp tác văn hóa quốc tế của EU là liên lạc chung, được xuất bản năm 2016 hướng tới một chiến lược của EU đối với quan hệ văn hóa quốc tế. Một trong 03 mục tiêu chính của chiến lược là tăng cường hợp tác quốc tế về di sản văn hóa. Thông tin liên lạc chung này được xây dựng dựa trên thông tin liên lạc trước đó của Ủy ban từ năm 2014 hướng tới cách tiếp cận tổng hợp đối với di sản văn hóa cho Châu Âu. Về việc này, EU khẳng định cam kết thúc đẩy hợp tác về di sản văn hóa. Đồng thời góp phần bảo vệ di sản văn hóa với sự hợp tác của Hội đồng Châu Âu, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), các tổ chức quốc tế khác. Di sản văn hóa là một biểu tượng quan trọng của sự đa dạng văn hóa và đáng được bảo vệ một cách tận tâm. EU có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ di sản văn hóa bằng cách cung cấp các hoạt động đào tạo, phát triển kỹ năng và chuyển giao kiến thức với các quốc gia và khu vực hợp tác trên khắp thế giới. EU đã áp dụng có hiệu quả các nguyên tắc của Chiến lược EU về quan hệ văn hóa quốc tế trong Năm Di sản Văn hóa Châu Âu. Năm kỷ niệm các di sản văn hóa của Châu Âu trên toàn thế giới với sự hỗ trợ của các phái đoàn EU và hợp tác với các nước ngoài EU để tiếp cận rộng rãi hơn và triển khai sâu hơn các dự án liên quan đến di sản. Dựa trên những thành tựu này, khuôn khổ Hành động của Châu Âu về Di sản Văn hóa là hoạt động ở hai cấp hợp tác di sản văn hóa nhắm vào các khu vực địa lý cụ thể và hành động trên quy mô toàn thế giới.

**4. Thực trạng vấn đề bảo tồn di sản văn hóa ở Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ Châu Âu**

Việt Nam có một nền văn hóa đậm đà bản sắc và đa dạng, nét cổ xưa hiện hữu bên những công trình hiện đại cùng hệ thống di sản vật thể, phi vật thể phong phú. Đó chính là lợi thế để thu hút du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài, những người luôn coi trọng yếu tố văn hóa trong hành trình khám phá vẻ đẹp của những miền đất mới.

Con số thống kê được thực hiện gần đây cho thấy có tới 37% khách quốc tế đi du lịch có động cơ văn hóa. Họ ở lại lâu hơn, đi thăm nhiều nơi hơn và chi tiêu nhiều hơn khi nhận ra nét văn hóa mới lạ tại điểm đến (21). Sự nổi trội về tiềm năng du lịch di sản văn hóa của Việt Nam so với nhiều quốc gia khác, cả trong khu vực và ở phạm vi rộng hơn, là điều có thể khẳng định trong thực tế. Chẳng hạn, kết quả khảo sát do các chuyên gia thuộc Dự án EU thực hiện cho thấy, với những thị trường khách kỹ tính như Đức, 42% số khách du lịch từ nước này đã lựa chọn Việt Nam để trải nghiệm các tour du lịch văn hóa (22).

Thực tế cho thấy hệ thống di sản đã đóng góp nhiều cho quá trình phát triển du lịch văn hóa ở Việt Nam trong những năm gần đây. Kinh tế xã hội tại các địa phương có di sản thế giới được UNESCO công nhận có sự chuyển biến rõ rệt, đời sống của người dân ngày càng khởi sắc, các loại hình dịch vụ du lịch phát triển, bắt đầu thể hiện lợi thế cạnh tranh, văn hóa truyền thống của Việt Nam ngày càng được nhiều bè bạn quốc tế biết tới. Nhiều địa phương đã có thể “sống khoẻ” bằng nguồn thu từ di sản. Thống kê của Cục Di sản văn hóa cho thấy, năm 2013, di tích Cố đô Huế và Vịnh Hạ Long đón khoảng 02 triệu lượt khách, thu gần một trăm tỉ đồng từ tiền vé. Phố cổ Hội An đón 1,5 triệu khách, thu 65 tỉ đồng. Di tích Mỹ Sơn đón 229.625 khách, thu trên 20 tỉ đồng. Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long đón 84.415 khách, thu hơn 02 tỉ đồng… (23) Đó là những con số khá ấn tượng; cho thấy sự đóng góp mạnh mẽ của nguồn lực di sản đối với du lịch. Song, về vấn đề luật pháp Việt Nam cần:

Liên tục rà soát luật di sản. Hệ thống pháp luật về di sản văn hoá cũng còn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục như, chưa có các quy định về việc rút tên di sản văn hoá phi vật thể ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể khi các trường hợp đối tượng không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cơ bản của một di sản văn hoá phi vật thể trong quá trình phát triển.

Tôn trọng và nhận thức đúng về vai trò của chủ thể di sản văn hóa. Điều này đã được khẳng định và nhấn mạnh trong Luật Di sản Văn hóa, trong Công ước của UNESCO, chiến lược phát triển văn hóa,... Cần trao quyền quyết định, tổ chức và thực hành cho cộng đồng chủ nhân của di sản văn hóa. Các cơ quan hữu quan chỉ nên đóng vai trò tư vấn, định hướng và hỗ trợ quản lý. Song song đó, cần có các hình thức đa dạng để nâng cao năng lực tự quản lý và bảo vệ di sản cho cộng đồng.

Xây dựng chiến lược truyền thông sâu rộng về di sản văn hóa và phát triển. Cần có một chiến lược truyền thông đủ mạnh và bao trùm về các vấn đề liên quan đến di sản văn hóa và phát triển, từ Luật Di sản văn hóa cùng các luật liên quan đến chính sách, đường lối phát triển văn hóa, phát triển tổng thể kinh tế - xã hội; từ cách hiểu về di sản văn hóa và phát triển cho tới các thực hành văn hóa, các kinh nghiệm, mô hình (cả tốt và chưa tốt) nhằm đưa đến nhận thức cập nhật và nhất quán về di sản văn hóa và phát triển. Bên cạnh đó, duy trì và phát huy truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam: Cần có những tôn vinh thật xứng đáng, thờ tự chu đáo đối với các nhân vật có công trạng to lớn trong sự nghiệp “hộ quốc, tí dân”.  Chiến lược truyền thông này cũng cần bao quát đến đủ các đối tượng từ các nhà lãnh đạo, quản lý và người dân.

**Tác giả: Tiến sĩ, Luật gia LÊ HOÀNG ANH TUẤN**

Nguồn: https://lsvn.vn/nghien-cuu-luat-di-san-van-hoa-va-giai-phap-bao-ton-di-san-van-hoa-o-chau-au-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-viet-nam1665419208.html

|  |
| --- |
| * Viện trưởng Viện Pháp luật Kinh doanh & Đầu tư Châu Âu - Hội Luật gia Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Biên tập Tạp chí Pháp Luật và Kinh tế Châu Âu.  1. Số liệu tính đến ngày 30/7/2021 Nguồn: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) 2. Ý có thêm một di sản thế giới được UNESCO công nhận, https://www.vietnamplus.vn/Ý-co-them-mot-di-san-the-gioi-duoc-unesco-cong-nhan/731312.vnp 3. Pháp kêu gọi bảo tồn bền vững nhân Ngày Di sản Châu Âu 2022, https://bvhttdl.gov.vn/phap-keu-goi-bao-ton-ben-vung-nhan-ngay-di-san-chau-au-2022-20220919092925497.htm 4. Pháp hỗ trợ gìn giữ các di sản thiên nhiên và văn hóa của Việt Nam, https://baotintuc.vn/van-hoa/phap-ho-tro-gin-giu-cac-di-san-thien-nhien-va-van-hoa-cua-viet-nam-20220913203910740.htm 5. Sacredness as an Underlying Value of Cultural Heritage Law in Europe, https://journals.openedition.org/rdr/810?lang=en 6. Sacredness as an Underlying Value of Cultural Heritage Law in Europe, https://journals.openedition.org/rdr/810?lang=en 7. Sacredness as an Underlying Value of Cultural Heritage Law in Europe, https://journals.openedition.org/rdr/810?lang=en 8. Sacredness as an Underlying Value of Cultural Heritage Law in Europe, https://journals.openedition.org/rdr/810?lang=en 9. https://www.theartnewspaper.com/2019/04/10/eu-adopts-new-rules-on-cultural-heritage-imports 10. https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/mt/MEMO\_17\_1954 11. https://www.bgc.bard.edu/research-forum/articles/113/the-protection-of-cultural-heritage 12. The "Sino-French Seminars on Cultural Heritage Law ", p.3 13. The "Sino-French Seminars on Cultural Heritage Law ", p.4 14. Why Ý turned to crowdfunding to preserve its culture, https://www.dw.com/en/why-Ý-turned-to-crowdfunding-to-preserve-its-culture/a-18816706 15. Why Ý turned to crowdfunding to preserve its culture, https://www.dw.com/en/why-Ý-turned-to-crowdfunding-to-preserve-its-culture/a-18816706 16. Commission Recommendation on the Digitisation and online accessibility of cultural material and digital preservation 17. Expert Group on Digital Cultural Heritage and Europeana-DCHE 18. European Commission report on Cultural Heritage: Digitisation, Online Accessibility and Digital Preservation 19. http://copyrightblog.kluweriplaw.com/2021/11/12/european-commission-proposes-a-common-european-data-space-for-cultural-heritage/ 20. https://culture.ec.europa.eu/cultural-heritage/eu-policy-for-cultural-heritage 21. Dự án Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội do Liên minh Châu Âu tài trợ 22. Du lịch có trách nhiệm với Di sản văn hóa: Mối quan hệ cộng sinh, https://vietnamtourism.gov.vn/esrt/default.aspx-portalid=1&tabid=464&itemid=762.htm 23. Quản lý Di sản thế giới tại Việt Nam: Để hoàn thiện còn nhiều việc cần làm, https://toquoc.vn/quan-ly-di-san-the-gioi-tai-viet-nam-de-hoan-thien-con-nhieu-viec-can-lam-99230955.htm |